

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HSST

Ngày 29/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phượng

Bà Nguyễn Thị Tươi

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Trung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hoàng Thao, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 17/01/2024 đối với bị cáo:

Phạm Duy L, sinh năm: 1994. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp : Lao động tự do. Con ông Phạm Minh K và bà Phạm Thị T. Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tại bản án số 145/2021/HSST ngày 19/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không

Lịch sử bản thân:

- Ngày 12/8/2010, Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ra Quyết định số 03 đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng.

- Ngày 26/7/2019, Công an thành phố N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 194, xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”

- Tại bản án số 113/2019/HSST ngày 02/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 10/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Thị Vân, sinh năm 1993, trú tại phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bưu điện văn hóa xã Ninh Tiến, thành phố N, tỉnh N.

Người đại diện: Chị Bùi Thị V, sinh năm 1993, trú tại phố Đ, phường Ninh Phong, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

- Bà Phạm Mỹ P, sinh năm 1981, trú tại: Số 11, tổ 10A, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh N. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1973, trú tại thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (là mẹ bị cáo). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Duy L là đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do mới chấp hành án phạt tù xong không có công ăn việc làm. Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 35N1- 8688 đi quanh thành phố N. Khi đi qua Bưu điện văn hoá xã Ninh Tiến thuộc thôn Cổ Loan Trung 2, xã Ninh Tiến, thành phố N thấy cửa ra vào của Bưu điện khoá ngoài, L tiến lại gần nhận thấy bên trong không có ai, L liền nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong Bưu điện để chiếm đoạt tài sản. L tìm xung quanh khu vực Bưu điện thấy có nhà đang xây dựng, L vào lấy 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm rồi quay lại cậy cửa bưu điện nhưng không được. L mở cốp xe máy mà L điều khiển đến bưu điện ra thì tìm thấy 01 chiếc kim băng sắt, cán kim bọc cao su màu đỏ, L lấy kim để phá khoá cửa bưu điện. Sau khi phá được khoá, L đi vào tầng 1 của bưu điện nhặt 01 chiếc thùng cát tông có sẵn ở đó và trộm cắp các tài sản gồm: 02 túi bột giặt Polar Bear khối lượng 2,6 kg; 04 chai dầu ăn Hương Dương loại 1 lít; 04 can nước rửa chén Polar Bear loại 3,6 kg; 02 túi nước giặt Caremore loại 3,6 kg; 02 túi mì chính Miwon loại 900g; 02 túi hạt nêm Miwon loại 900g; 01 chai dầu gội Thái Dương loại 200ml.

Sau khi xếp số tài sản trên vào thùng cát tông, L rời khỏi hiện trường rồi đi về nhà tại thôn Cao Bồ, xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Khi đi đến địa bàn thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, L gặp một người đàn ông không quen biết và bán hết số tài sản trộm cắp được cho người này với giá 420.000 đồng. Số tiền sau khi bán được L đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, chị Bùi Thị Vân là nhân viên Bưu điện văn hoá xã Ninh Tiến đến thì phát hiện cửa chính Bưu điện bị mở, bên trong phòng của Bưu điện bị mất hàng hóa là các mặt hàng gia dụng giá trị 3.808.000đồng. Ngày 13/10/2023, chị Vân đã đến Công an xã Ninh Tiến trình báo sự việc. Quá trình điều tra xác minh, ngày 13/10/2023 Công an xã Ninh Tiến mời L đến làm việc, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/10/2023 và tự nguyện giao nộp 01 xe

mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 35N1- 8688; 01 áo cộc tay có cổ, màu đỏ cam, trong cổ áo có gắn mác bằng chỉ thêu “BURBERRY”, kích cỡ M, phần ngực trái của áo có gắn biểu tượng chỉ thêu hình người cưỡi ngựa có chữ B; 01 quần JEANS dài màu xanh, chất liệu cotton, trên cạp quần có gắn mảnh da có chữ dập chìm “DESIGN DENIM FASHION MAN” phần dưới cạp quần, trên hai túi sau có phun chữ “CHRITIAN DIOR PAIS”; 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Suzuki viva, biển kiểm soát 35N1- 8688 mang tên Phạm Mỹ Phụng; trú tại: phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh N.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 89 ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố N kết luận: 02 túi bột giặt Polar Bear khối lượng 2,6 kg giá 152.000 đồng; 04 chai dầu ăn Hướng Dương loại 1 lít giá 280.000 đồng; 04 can nước rửa chén Polar Bear loại 3,6 kg giá 532.000 đồng; 02 túi nước giặt Caremore loại 3,6 kg giá 290.000 đồng; 02 túi mì chính Miwon loại 900g giá 140.000 đồng; 02 túi hạt nêm Miwon loại 900g giá 140.000 đồng; 01 chai dầu gội Thái Dương loại 200ml giá 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản đã được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự định giá là 1.634.000 đồng.

Đối với số tiền 420.000 đồng bán tài sản do trộm cắp ngày 09/10/2023 tại Bưu điện văn hoá xã Ninh Tiến, L đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 15/10/2023, L đã tự nguyện đến Bưu điện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho chị Bùi Thị Vân là người được giao quản lý tài sản của Bưu điện. Chị Vân đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ cho L.

Đối với chiếc xe mô tô và đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 35N1- 8688 mang tên Phạm Mỹ Phụng, sinh năm 1981, trú tại phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên chị Phụng đã bán cho bà Phạm Thị Thanh (là mẹ L). Do quen biết nên chị Phụng và bà Thanh không làm giấy tờ mua bán xe và làm thủ tục sang tên xe. Ngày 09/10/2023, L sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản bà Thanh không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và đăng ký xe cho bà Thanh theo quy định. Bà Thanh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm như L khai là công cụ L sử dụng để phá khóa. L đã trả lại vị trí cũ Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 áo cộc tay có cổ, màu đỏ cam, trong cổ áo có gắn mác bằng chỉ thêu “BURBERRY”, kích cỡ M, phần ngực trái của áo có gắn biểu tượng chỉ thêu hình người cưỡi ngựa có chữ B; 01 quần JEANS dài màu xanh, chất liệu cotton, trên cạp quần có gắn mảnh da có chữ dập chìm “DESIGN DENIM FASHION MAN” phần dưới cạp quần, trên hai túi sau có phun chữ “CHRITIAN DIOR PAIS” L giao nộp là bộ quần áo L mặc khi đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N để xử lý theo quy định.

Đối với 01 chiếc kim băng sắt, cán kim bọc cao su màu đỏ chỉ Vân giao nộp quá trình điều tra xác định chiếc kim là của bà Thanh để trong cốp xe. Ngày 09/10/2023, khi L tìm dụng cụ để phá khóa cửa Bưu điện thì lấy trong cốp chiếc kim này. Sau khi phá được ổ khóa, L vứt bỏ chiếc kim dưới đất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSNDTPNB ngày 10/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Phạm Duy L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Phạm Duy L phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Duy L từ 12 đến 15 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2023. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết do bị cáo và bị hại đã tự giải quyết xong. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 áo cộc tay có cổ, màu đỏ cam, trong cổ áo có gắn mác bằng chỉ thêu “BURBERRY”, kích cỡ M, phần ngực trái của áo có gắn biểu tượng chỉ thêu hình người cưỡi ngựa có chữ B; 01 quần JEANS dài màu xanh, chất liệu cotton, trên cạp quần có gắn mảnh da có chữ dập chìm “DESIGN DENIM FASHION MAN” phần dưới cạp quần, trên hai túi sau có phun chữ “CHRITIAN DIOR PAIS”; trả lại 01 chiếc kim sắt cho bà Thanh. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền 200.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, không tranh luận gì về tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội:

Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, tại trụ sở Bưu điện văn hóa xã Ninh Tiến, thành phố N, tỉnh N lợi dụng đêm tối sơ hở không có người trông coi, Phạm Duy L có hành vi lén lút cạy phá khóa cửa để vào chiếm đoạt tài sản của Bưu điện văn hóa xã Ninh Tiến hiện chỉ Bùi Thị Vân là người đang quản lý gồm các tài sản như sau: 02 túi bột giặt Polar Bear khối lượng 2,6 kg; 04 chai dầu ăn Hướng Dương loại 1 lít; 04 can nước rửa chén Polar Bear loại 3,6 kg; 02 túi nước giặt Caremore loại 3,6 kg; 02 túi mì chính Miwon loại 900g; 02 túi hạt nêm Miwon loại 900g; 01 chai dầu gội Thái Dương loại 200ml. Sau khi chiếm đoạt được bị cáo đã mang tài sản đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định là 1.634.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sao trích dữ liệu camera, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người đã có một tiền án tại bản án số 145/2021/HSST ngày 19/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên hành vi chiếm đoạt tài sản lần này có giá trị dưới 2 triệu đồng đã đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....
Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Về lịch sử bản thân: bị cáo có nhân thân rất xấu, trước đây bị cáo đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng, bị xử phạt hành chính, bị kết án tù về tội trộm cắp tài sản, lần này bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục vi phạm pháp luật thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân làm ăn lương thiện.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng, cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo lao động thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

[2]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Bùi Thị Vân bị hại giá trị tài sản đã trộm cắp với số tiền 4 triệu đồng. Bị hại là chị Vân đã nhận và không có yêu cầu đòi bồi thường gì khác nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Bị cáo giao nộp bộ quần áo mà bị cáo đã mặc trên người thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bộ quần áo này không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Chị Bùi Thị Vân giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc kim sắt mà chị nhặt được tại hiện trường sau hôm xảy ra sự việc bị mất trộm, ngoài ra tại hiện trường cơ quan cảnh điều tra cũng không thu giữ thêm vật chứng nào khác. Đây là chiếc kim ở

trong cốp chiếc xe mô tô của bà Thanh, là tài sản của bà Thanh. Việc bị cáo L sử dụng chiếc kìm nói trên để phạm tội, bà Thanh không biết, do vậy cần trả chiếc kìm nói trên cho bà Thanh.

[3]. *Các vấn đề khác:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với tài sản là chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng khi đi trộm cắp, đây là tài sản của bà Thanh (mẹ bị cáo) đã mua của chị Phạm Mỹ Phượng. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô bà Thanh không biết, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà Thanh là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy L phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt Phạm Duy L 12 (*mười hai*) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 áo cộc tay có cổ, màu đỏ cam, trong cổ áo có gắn mác bằng chỉ thêu “BURBERRY”, kích cỡ M, phần ngực trái của áo có gắn biểu tượng chỉ thêu hình người cưỡi ngựa có chữ B; 01 quần JEANS dài màu xanh, chất liệu cotton, trên cạp quần có gắn mảnh da có chữ dập chìm “DESIGN DENIM FASHION MAN” phần dưới cạp quần, trên hai túi sau có phun chữ “CHRITIAN DIOR PAIS” .

- Trả lại cho bà Phạm Thị T 01 chiếc kìm sắt.

(*Vật chứng có đặc điểm số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2024 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N*)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Duy L phải nộp 200.000^d(*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người bị hại, người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy